

HÀNH ĐỘNG ƯỚC MUỐN & CẦU KHIẾN TRONG THƠ VI THÙY LINH

(Qua tập *Đồng tử*)

Lê Thanh Huyền

1. Hành động ước muốn và cầu khiến trong các tác phẩm văn xuôi đã được nhiều nhà nghiên cứu khảo sát, nhưng trong thơ thì gần như chưa được bàn đến. Bài báo này hướng đến tìm hiểu sự tồn tại của chúng như một phương tiện nghệ thuật trong thơ - dạng hội thoại đặc biệt - với hiện tượng thơ Vi Thùy Linh (qua tập *Đồng tử*). Vi Thùy Linh là một cây viết nữ có nhiều nỗ lực trong việc cách tân thơ ca tiếng Việt trên nhiều phương diện. Việc sử dụng các phát ngôn thể hiện hành động ước muốn và cầu khiến theo những mục đích nghệ thuật độc đáo có thể xem là một biểu hiện của ý thức sáng tạo không ngừng ấy trong thơ chị. Ở bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu phương tiện biểu đạt và ngữ nghĩa của hai hành động trên trong tập *Đồng tử* - tập thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Vi Thùy Linh.

2. Khi gặp một sự việc, một tình huống khó khăn, trở ngại, khó lòng vượt qua, người nói thường thể hiện hành động ước có những điều kiện thuận lợi hơn để đạt được dự định đó. Trong số 59 bài thơ của tập *Đồng tử* có 22 phát ngôn thể hiện hành động ước muốn. Khảo sát 22 phát ngôn này, chúng tôi tiến hành phân loại các phương tiện được dùng để biểu đạt hành động ước muốn. Kết quả khảo sát như bảng sau:

TT	Phương tiện biểu đạt	Phát ngôn chứa hành động ước muốn	Tổng
	Động từ ước	- Ước đời em có Anh không rời - Em ước vòng tay Anh - Ước thần khí tẩu tán khỏi em, nhờ râu cứng - Ước nước mắt bay lên trần nhà, thành nhũ đá hắt sáng đêm tuyết mỹ - Ước gì nước mắt tạnh - Ước gì em dệt Anh	6 lần (27%)
2.	Động từ muốn	- Ta muốn chọc mặt trời vỡ như quả bóng - Muốn tẩu thoát mà tầng tầng nhà vây kín, em nuốt chay buổi tối đợi môi - Em từng sầu tủi hoang mang muốn giã từ - Muốn thêm một đêm Anh trông em - Muốn thêm nhiều đêm Anh trông em - Hello, em muốn được ghì chặt Anh - Những ý nghĩ ngấm của Anh như địa đạo quanh co, em không muốn lạc vào nơi ấy - Em vẫn mừng tượng về cái chết và muốn tẩu thoát khỏi những cơn đau... - Em muốn Anh nhập vào em định mệnh - Mẹ muốn con hay ăn chóng lớn - Nhưng cũng muốn con mãi là cậu bé tham ăn - Em muốn thời gian ngưng lại	12 lần (55%)
3.	Động từ mơ	- Em mơ về đám cưới - Mơ cánh đồng nồng nàn	2 lần (9%)

4.	Biểu thức [(<i>liên từ</i>) giá mà + 1 C-V]	- Giá mà con được trở lại 13 tuổi - Giá mà Anh tìm được em từ 10 năm trước	2 lần (9%)
----	---	---	---------------

Qua kết quả khảo sát có thể nhận thấy: Hành động ước muốn trong tập *Đồng tử* chủ yếu được biểu thị trực tiếp bằng động từ ngữ vi: *ước*, *muốn*, *mơ* (91%). Trong đó, động từ *ước* xuất hiện 6 lần (27%); động từ *muốn* xuất hiện 12 lần (55%); và động từ *mơ* xuất hiện 2 lần (9%). Chỉ có 2 phát ngôn hành động ước muốn được thể hiện dưới dạng biểu thức: [(*liên từ*) **giá mà** +1C-V] (9%).

Khảo sát thơ của ba tác giả nữ Hồ Xuân Hương (46 bài thơ Nôm), Xuân Quỳnh (trong *Xuân Quỳnh thơ và đời*), Phan Thị Vàng Anh (tập thơ *Gửi VB*), chúng tôi thu được kết quả về việc sử dụng các động từ ngữ vi để biểu đạt hành động ước muốn như sau:

Tác giả Động từ	Vi Thùy Linh	Hồ Xuân Hương	Xuân Quỳnh	Phan Thị Vàng Anh
<i>ước</i>	6	0	1	1
<i>muốn</i>	12	0	0	0
<i>mơ</i>	2	0	0	0

Như vậy, khảo sát 46 bài thơ Nôm truyền tụng của Hồ Xuân Hương (theo sách *Hồ Xuân Hương - Thơ và đời*) không có một phát ngôn nào chứa động từ ngữ vi biểu thị hành động ước muốn. Ấy là nữ sỹ của thời trung đại đã đành nhưng ngay cả một nhà thơ của tình yêu nồng nàn, tha thiết thời hiện đại như Xuân Quỳnh thì trường hợp ấy cũng là hi hữu. Trong 47 bài thơ được tuyển chọn ở cuốn sách *Xuân Quỳnh - Thơ và đời* có một lần xuất hiện động từ *ước* biểu thị hành động ước muốn nhưng lại chỉ xuất hiện trong một cấu trúc phủ định: *Chẳng dại gì em ước nó bằng vàng*. Tập thơ *Gửi VB* của Phan Thị Vàng Anh có 21 bài thơ thì cũng ít ỏi một lần xuất hiện hành động ước muốn được thể hiện trực tiếp bằng động từ ngữ vi: *Ước chết chìm trong làn nước nóng* (I, tr.12). Có thể thấy, trong thơ của tác giả nữ, hành động ước muốn rất ít khi được biểu thị một cách trực tiếp bằng các động từ ngữ vi, họ ưa lối nói kín đáo và nhẹ nhàng hơn.

Biểu hiện hành động ước muốn trực tiếp bằng các động từ ngữ vi là cách thường dùng, thường bắt gặp trong đời sống và trong văn xuôi, chẳng hạn:

- “Bà **muốn** ôm tất cả mùa thu vàng rực rỡ này vào lòng và nói với ông điều đó.” (IV, tr.57)
- “**Ước** gì bọn con gái 12C cũng giống như những con ngỗng.” (IV, tr.61)
- “**Ước** làm sao trước lúc má tui chết, bà được tắm một bữa đã đời.” (IV, tr.163)
- “**Ước** gì đây là đất của mình.” (IV, tr.188)
- “Tôi **ước** gì có thể chênh choáng thật lâu.” (IV, tr.206)

Sử dụng hình thức ấy, Vi Thùy Linh đã tỏ ra táo bạo hơn trong cách biểu đạt hành động ước muốn so với các nhà thơ nữ khác. Chị đã không ngại ngần, không giấu diếm mà

trực tiếp bày tỏ, chân thành ước muốn trong thơ. Về một khía cạnh nào đó, chính sự tự nhiên này đã kéo thơ Vi Thùy Linh xích lại gần hơn với văn xuôi.

Về mặt ngữ nghĩa, những hành động ước muốn của Vi Thùy Linh đều hướng đến một thế giới ngập tràn tình yêu, hạnh phúc trọn vẹn, thăng hoa cả về tâm hồn lẫn nhục cảm. Mọi mong muốn về sự đủ đầy vật chất tuyệt nhiên không được nói đến. Ước mơ về hạnh phúc trong tình yêu và gia đình ở một nhà thơ nữ là một điều dễ hiểu. Nhưng có lẽ không mấy nhà thơ nữ như Vi Thùy Linh dám cất cao cái mơ ước về nhục cảm mạnh mẽ đến thế:

Ước thán khí tâu tán khỏi em, nhờ râu cứng

Ước nước mắt bay lên trần nhà, thành nhũ đá hắt sáng đêm tuyết mỹ

(II, tr.20)

Mơ cánh đồng nông nân

Mọc cùng thân thể

(II, tr.66)

Khao khát cuộc sống chỉ có hạnh phúc tình yêu, hành động ước muốn của Vi Thùy Linh đã nói rộng biên độ về cả vấn đề xã hội. Trước đó, Xuân Quỳnh viết:

Chúng tôi chỉ là những người đàn bà không tên không tuổi

Quen với việc nhỏ nhoi bếp núc hàng ngày

(III, tr.17)

Phan Thị Vàng Anh viết một tập thơ gồm 21 bài, phần lớn đều thể hiện cái nhìn ngán ngẩm trước cuộc đời đang trở lì đi, nhạt nhẽo và giả dối nhưng tuyệt nhiên không có một ước muốn phá vỡ hay thay đổi nào về nó. Lần duy nhất hành động ước muốn xuất hiện (đã dẫn ở trên) thì đó là ước muốn có được cảm giác mình đang tồn tại.

Với Vi Thùy Linh, ước vọng về một cuộc sống thành thực, không giả dối, không mặt nạ, không bon chen đến mãnh liệt đã khiến chị có những ý nghĩ táo bạo, bất ngờ. Đây là điều rất mới mẻ trong ước muốn của một người phụ nữ: *Ta muốn chọc mặt trời vỡ như quả bóng - những cái đóng dấu thị thực cho đàn người lao vào sân khấu đa tuyến, các nhân vật mê tiền tham vọng, háo danh đang chia cỡ bài rỏm* (II; tr.25). Cái ước muốn ghé góm điều khiển quy luật vũ trụ kia họa chăng có lần xuất hiện trong thơ Xuân Diệu: *Tôi muốn tắt nắng đi/ Tôi muốn buộc gió lại* nhưng Vi Thùy Linh là một người phụ nữ, cái ước muốn chọc mặt trời vỡ như quả bóng là điều quá liều lĩnh và khó lòng ngờ tới được. Quả tình trong thơ mình chị đã xuất hiện như một cá tính sáng tạo vô cùng độc đáo, một nhà thơ nữ của quyết liệt và đam mê.

3. Hành động cầu khiến thường được sử dụng khi người nói đưa ra phát ngôn về một yêu cầu nào đó, mong muốn người nghe thực hiện. Trong tập *Đồng tử* có 25 phát ngôn Vi Thùy Linh sử dụng hành động cầu khiến. Chúng tôi tiến hành khảo sát 25 phát ngôn này trong sự đối sánh với 4 phát ngôn cầu khiến xuất hiện trong 46 bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương, 6 phát ngôn cầu khiến xuất hiện trong tập *Gửi VB* của Phan Thị Vàng Anh và

14 phát ngôn cầu khiến xuất hiện trong tuyển chọn *Xuân Quỳnh thơ và đời* về mặt phương tiện biểu đạt và đối tượng biểu đạt, thu được kết quả sau:

Phương tiện biểu đạt	Vi Thùy Linh	Hồ Xuân Hương	Xuân Quỳnh	Phan Thị Vàng Anh
Phụ từ hãy/ đừng + vị từ	21 (67,7%)	3 (75%)	12 (80%)	2 (25%)
Hô từ đứng đầu phát ngôn: hỡi, này, nào	3 (9,7%)	0 (0%)	0 (0%)	1 (12,5%)
Từ tình thái cuối phát ngôn: đi!, nữa! nào!, thôi!	7 (22,6%)	1 (25%)	3 (20%)	5 (62,5%)

Khảo sát cho thấy hành động cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh được thể hiện qua ba dạng thức cơ bản:

- Dạng chủ yếu là dạng cấu trúc đặc thù có phụ từ tình thái đi trước vị từ của phát ngôn: **hãy, đừng** (67,7%): *Cha **hãy** thôi phiền muộn, **hãy** ngủ thêm, **hãy** giấu em vào cơ thể của Anh,...*; Anh **đừng** xa nữa, **đừng** mặc cảm giấu che, **đừng** chán chường nữa,....

- Dạng cấu trúc đặc thù có từ tình thái cuối phát ngôn: **đi!, nữa!** xếp thứ hai (22,6%): *Thơ đi!, Nín đi!; Anh đừng đi nữa!, Anh đừng xa nữa!, em đừng buồn thêm nữa!, đừng chán chường nữa!*

- Dạng cấu trúc đặc thù có hô từ đứng đầu phát ngôn: **hỡi, này, nào** ít nhất (9,7%): ***hỡi** những người đang yêu, **hỡi** những người phụ nữ; **này** người con gái anh yêu; **nào** hãy ngủ thêm, **nào** cùng đi.*

Đối chiếu với kết quả thu được từ khảo sát phương tiện biểu đạt hành động cầu khiến trong thơ ba tác giả nữ ở trên có thể nhận thấy:

Những phương tiện biểu đạt hành động cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh là điều dễ bắt gặp trong thơ của các nhà thơ nữ khác. Nhưng so với thơ Hồ Xuân Hương và thơ Xuân Quỳnh, thơ Vi Thùy Linh xuất hiện thêm một phương tiện mới là việc sử dụng các hô từ đứng đầu phát ngôn cầu khiến. Phương tiện này có xuất hiện trong thơ Phan Thị Vàng Anh nhưng chỉ một lần. Việc sử dụng các hô từ khởi đầu khiến cho hành động cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh có thêm màu sắc kêu gọi với giọng điệu mãnh liệt, nồng nàn. Đồng thời tính xác định của đối tượng cầu khiến cũng tăng lên. Có thể thấy rõ điều này qua khảo sát đối tượng của các phát ngôn cầu khiến trong các tác giả nữ trên:

Phát ngôn cầu khiến của tác giả	Đối tượng cầu khiến
Vi Thùy Linh	<i>Cha, Anh, Con trai, những người phụ nữ, bản thể</i>
Hồ Xuân Hương	<i>Quân tử, người đàn bà khóc chồng, không xác định</i>
Xuân Quỳnh	<i>Không xác định, anh, con</i>
Phan Thị Vàng Anh	<i>Bản thể, không xác định, thầy</i>

Trong các phát ngôn cầu khiến của ba tác giả còn lại đều xuất hiện đối tượng cầu khiến không xác định còn trong thơ Vi Thùy Linh đối tượng cầu khiến luôn hiện lên rất rõ ràng, thậm chí đại từ nhân xưng **Anh** được dùng như một danh từ riêng. Có 5 đối tượng trực tiếp mà hành động cầu khiến của Vi Thùy Linh hướng tới: một người cha chưa bao

giờ hết âu lo cho con gái (*Cha **hãy** thôi phiền muộn*), một người yêu luôn xa cách (*Anh **đừng** xa nữa!*), người con trai ở thì tương lai (***Hãy** dỗ mẹ: “Đừng khóc!”*), những người phụ nữ yếu đuối (***Hỡi** những người phụ nữ, **hãy** yêu và sống đến cùng như mình mong muốn*) và bản thể cô đơn (***Nào, hãy** ngủ thêm!*).

Như vậy, các phát ngôn cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh hướng đến 2 loại đối tượng: khách thể (cha, người yêu, con trai, những người phụ nữ) và bản thân chủ thể. Kỳ thực, chỉ có Vi Thùy Linh tự đối diện với bản thân mình còn tất cả những đối tượng khác đều hiện lên trong tưởng tượng của chị. Bởi vậy, đó là sự đối diện của cái cô đơn và sự khao khát, là hành động cầu khiến của một bản thể đầy mâu thuẫn: vừa tỏ ra mạnh mẽ lại vừa yếu đuối, vừa kêu gọi nữ quyền lại vừa tìm sự bình yên cho một tâm hồn quá nhạy cảm. Vi Thùy Linh tìm về cha để cầu mong sự thanh thản; tìm đến người yêu để níu kéo sự gần gũi trong xa cách; tìm đến những người phụ nữ để kêu gọi nữ quyền, hướng đến người con trai trong tương lai để tìm sự an ủi nhưng tất cả đều xa vời, cái hiện tại bủa vây là nỗi cô đơn choán ngập, chị đành tự ru mình “Nào, hãy ngủ thêm!”. So với Hồ Xuân Hương, Xuân Quỳnh cái tôi trữ tình Vi Thùy Linh đã tự phân thân ngay trong hành động cầu khiến, nghĩa là đã tự đối diện với bản thể cô đơn của mình. Hồ Xuân Hương cầu khiến đầy mạnh bạo so với thời đại bà sống nhưng cái tôi trữ tình ở đây mới chỉ hướng đến những đối tượng khách thể để cầu khiến, nó chưa tự cầu khiến bản thân mình bao giờ. Cái nhìn cầu khiến của Xuân Quỳnh cũng chỉ hướng ngoại, chị phơi trải tình yêu và mong muốn của mình với cuộc sống, với những người xung quanh và luôn quên đi bản thân. Việc tự cầu khiến bản thể là một biểu hiện của con người hiện đại, trong một xã hội mà cái tôi trở nên cô đơn trước cuộc đời và cô đơn ngay với chính mình. Vì thế, chúng ta có thể bắt gặp đối tượng này trong thơ Phan Thị Vàng Anh - người cùng thời với Vi Thùy Linh.

Mặt khác, ngay trong những đối tượng cầu khiến là khách thể, thơ Vi Thùy Linh cũng có điều mới mẻ. Nếu Hồ Xuân Hương chỉ hướng đến đối tượng *quân tử* một cách chung chung thì Vi Thùy Linh hướng đến một người yêu cụ thể là *Anh*. Chữ *Anh* luôn luôn được viết hoa như một sự “tên riêng hoá”, cá biệt hoá, định danh cụ thể đối tượng. Nếu Hồ Xuân Hương hướng đến một đối tượng phụ nữ bất hạnh cụ thể trong xã hội phong kiến để cảm thương và dỗ dành *Nín đi kẻo thẹn với non sông* thì Vi Thùy Linh hướng đến tất cả phụ nữ nói chung và kêu gọi hành động để vượt thoát sự yếu đuối vốn có của giới tính *Hỡi những người phụ nữ, hãy yêu và sống đến cùng như mình mong muốn*. Như vậy, ý thức nữ quyền mạnh mẽ từ thời Hồ Xuân Hương đến Vi Thùy Linh đã phát triển thêm nhiều bậc thang mới. Vi Thùy Linh tự ý thức về cái yếu đuối và bản tính cam chịu của phụ nữ nói chung và kêu gọi tự thay đổi nó. Theo chị, việc thay đổi thân phận phụ thuộc của người phụ nữ trước hết phải xuất phát từ việc nỗ lực tự thay đổi trong ý thức sống của bản thân người phụ nữ. Không phải người phụ nữ không ý thức được điều đó nhưng họ không dám tự thừa nhận với mình trong cuộc đời, huống gì là trong thơ. Có thể thấy, hành động cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh đã có ý thức vượt lên những cái cụ thể, vật chất, nhỏ nhất của đời thường mà hướng đến đối tượng cầu khiến và nội dung cầu khiến có ý nghĩa trừu tượng, khái quát - nó là vấn đề bản thể con người.

4. Sự tồn tại đồng thời của hành động ước muốn và hành động cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh là một dụng công nghệ thuật của nhà thơ. Thẳng thắn ước muốn và cũng không ngại ngần cầu khiến, kêu gọi trong thơ, Vi Thùy Linh đã thể hiện một phong cách

thơ nữ đầy mãnh liệt, nồng nàn với cuộc đời nhưng vẫn rất nữ tính. Từ phương tiện biểu đạt, nội dung đến đối tượng các phát ngôn, Vi Thùy Linh đều gia công làm mới nó hoặc táo bạo hơn đề xuất một cách nhìn, cách thể hiện mới mẻ.

Thơ là một dạng hội thoại đặc biệt, nó chủ yếu đào sâu nội tâm chủ thể trữ tình. Vì thế, đối tượng hướng đến của các phát ngôn trong thơ thường là đối tượng “câm”, vô hình, không xác định. Theo đó, những hành động ước muốn hay cầu khiến trong thơ thường được biểu đạt một cách gián tiếp, bóng gió, ý nhị. Với việc xây dựng các phát ngôn biểu thị hành động ước muốn và cầu khiến rất riêng của mình, Vi Thùy Linh đã chứng tỏ được khả năng giãn nở biên độ ý nghĩa biểu đạt của các phát ngôn trong thơ. Đây cũng là một biểu hiện của xu thế gia tăng yếu tố văn xuôi vào trong thơ của thơ Vi Thùy Linh nói riêng và của thơ đương đại Việt Nam nói chung. Nếu quan niệm văn bản thơ là một sự đối thoại ngầm của người viết với bạn đọc và các phát ngôn là sự cụ thể hoá các thông điệp thì sự giãn nở biên độ ý nghĩa biểu đạt các phát ngôn là kết quả của sự gia tăng dung lượng nội dung đề tài, chủ đề mà thơ ca hướng tới. Sự thay đổi trong kết cấu, nội dung, đối tượng của các phát ngôn thể hiện hành động ước muốn và cầu khiến trong thơ Vi Thùy Linh là một biểu hiện của sự xích lại gần giữa ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ đời thường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ dụng học*, tập 1, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2003.
2. Nguyễn Thiện Giáp, *Dụng học Việt ngữ*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội, 2004.
3. Đỗ Thị Kim Liên, *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999.
4. Đỗ Thị Kim Liên, *Giáo trình ngữ dụng học*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội, 2000.

Tác phẩm khảo sát

- I. Phan Thị Vàng Anh, *Gửi VB*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006.
- II. Vi Thùy Linh, *Đồng tử*, NXB Văn nghệ, Hà Nội, 2006.
- III. Vân Long tuyển chọn, *Xuân Quỳnh thơ và đời*, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1998.
- IV. Nguyễn Thị Thu Huệ, *Nào ta cùng lãng quên*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2003.
- V. Lữ Huy Nguyên tuyển chọn, *Hồ Xuân Hương thơ và đời*, NXB Văn học, Hà Nội, 2004.